

Số: 17/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí số 16/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch năm 2022 với một số chỉ tiêu sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

ĐVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % hoàn thành so với KH năm 2021
1	2	3	4	5
1	Giá trị đầu tư phát triển các dự án	147.322	16.590	11,26%
1.1	Dự án Khu nhà ở Tân Thành	10.600	539	5,1%
1.2	Dự án 97-99 Láng Hạ	11.285	11.285	100%
1.3	Dự án 59-63 Huỳnh Thúc Kháng	38.000	1.620	4,2%
1.4	Dự án C1 Thành Công	30.000	725	2,4%
1.5	Dự án xây dựng Chợ Giang	52.437	977	1,86%
1.6	Công tác phát triển dự án	2.000	0	



1.7	Di chuyển & Đầu tư trụ sở mới Công ty	3.000	1.444	48.13%
2	Doanh thu	89.780	19.138	21.31%
2.1	Dự án Khu nhà ở Tân Thành	13.860	0	
2.2	Dự án 97-99 Láng Hạ	66.780	17.537	26.26%
2.3	Doanh thu từ hoạt động tài chính, hoạt động khác	9.140	1.601	17.51%
3	Lợi nhuận trước thuế	16.995	-39.078	
4	Lợi nhuận sau thuế	15.995	-39.403	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	7%	0%	

2. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	2	4	5	6
I	Đầu tư phát triển	147.822	16.590	63.676
1	Đầu tư các dự án phát triển và xây dựng cơ bản	147.322	16.590	63.676
2	Đầu tư mua sắm TSCĐ + công cụ, dụng cụ	500		
II	Tổng doanh thu, thu nhập khác	89.780	19.138	86.463
1	Doanh thu từ các công trình, dự án	80.640	17.537	85.963
1.1	Dự án 97 Láng Hạ	66.780	17.537	67.579
1.2	Dự án khu nhà ở Dầu khí Tân thành	13.860	-	12.474
1.3	Dự án C1 Thành Công			5.910
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính, hoạt động khác	9.140	1.601	500
III	Giá vốn hàng bán	63.785	20.481	58.743
1	Giá vốn DA 97 - 99 Láng Hạ	56.985	20.481	51.943
2	Giá vốn DA Khu nhà ở Dầu khí Tân Thành	6.800		6.800
IV	Chi phí bán hàng và QLDN	9.000	9.620	10.800

V	Chi phí khác		28.115	
VI	Lợi nhuận			
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	16.995	(39.078)	16.920
2	Lợi nhuận sau thuế sau phân chia cho các bên liên danh, liên kết	11.587	(25.755)	7.907
VII	Cổ tức	7%	-	-
VIII	Các khoản phải nộp ngân sách	6.000	4.531	35.000

3. Thông qua việc tiếp tục chủ trương thoái vốn tại Công ty CP Phát triển nhân lực, Thương mại và Du lịch Viwaseen; Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến công tác thoái vốn tại 02 đơn vị nêu trên với mục tiêu bảo toàn vốn, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chi trả cổ tức còn lại của năm 2019 và cổ tức của năm 2020 khi đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền
I	Tổng tài sản	280.914.883.795
1	Tài sản ngắn hạn	188.361.441.207
2	Tài sản dài hạn	92.553.442.588
II	Nguồn vốn	280.914.883.795
1	Nợ phải trả	193.293.757.267
2	Vốn chủ sở hữu	87.621.126.528
III	Kết quả kinh doanh	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.587.958.405
2	Lợi nhuận sau thuế	(25.755.409.121)

5250
 CÔNG TY
 HỮU
 HỮU
 KHÍ
 T.P.H

Điều 5. Phê duyệt thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021: 1.720.239.841 đồng
2. Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2022.

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: thù lao được hưởng: 36.732.910 đồng/tháng (mức thù lao này đã bao gồm thuế TNCN) và được điều chỉnh phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh, quỹ tiền lương Công ty và được quyết toán tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

- + Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, ngoài thù lao được hưởng Công ty sẽ chi thưởng cho thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm vào mỗi dịp Lễ, Tết ..., mức chi không quá: 20.000.000 đồng/người/lần. Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi thưởng cho thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm vào mỗi dịp nêu trên căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và không được vượt quá mức chi được duyệt.

(Mức thù lao và thưởng trên của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm chưa bao gồm thuế TNCN phải nộp theo quy định)

Điều 6. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021.

ĐVT: VNĐ

A	Lợi nhuận phân phối sau thuế năm 2021	(25.755.409.121)
B	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm trước chuyển sang	3.847.770.855
C	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2021	(21.907.638.266)
D	Trích lập các Quỹ	0
F	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến 31/12/2021	(21.907.638.266)

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên và giao Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Trong trường hợp các đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên không tham gia kiểm toán BCTC năm 2022, ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Điều 8. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở giao dịch của Công ty:

Địa chỉ cũ: Số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Địa chỉ mới: Tòa nhà C1 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ủy quyền cho Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty: thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính theo đúng các quy định của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tại mục 4, Điều 2, Chương 2 như sau:

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

4. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà C1 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Ủy quyền cho Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cập nhật nội dung liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty như nêu trên;

Điều 10. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trên cơ sở biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20/05/2022.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (để b/c);
- Người CBTT (để CBTT);
- Cổ đông Cty (đăng website Cty thay cho gửi thông báo tới cổ đông);
- Lưu VT, HĐQT.



Thân Thế Sơn

